

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 – 02 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn

Thị X và anh Vũ Nhậm”Q

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Ông Nguyễn Gia Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1990; ĐKTT: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã Qu, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Nhậm Q**, sinh năm 1992; ĐKTT và nơi cư trú Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị X có mặt, anh Vũ Nhậm Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Vũ Nhậm Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 22/12/2019. Do anh Q

có quan hệ với những đối tượng sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn khi chị khuyên thì anh Q đánh chị. Vì vậy vợ chồng chỉ chung sống được 06 tháng, từ tháng 7/2020 mâu thuẫn trầm trọng chị đã về sống với bố mẹ đẻ chị cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Q.

Chị X khai, vợ chồng không có con chung; không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Vũ Nhậm Q: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh Q, nhưng anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh Q và tại địa phương thôn B, xã Q được cung cấp: Anh Q hiện tại có hộ khẩu thường trú tại xã Q nhưng thường xuyên đi làm ăn ở ngoài địa bàn huyện gia đình và địa phương không biết địa chỉ cụ thể. Anh Q vẫn liên lạc với gia đình, gia đình đã thông báo các thủ tục của Tòa án về việc chị X xin ly hôn, quan điểm của anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Vũ Nhậm Q. Vợ chồng không có con chung nên không phải giải quyết. Chị X khai vợ chồng không có tài sản chung, anh Q vắng mặt nên không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản; Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Nhậm Q có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Vũ Nhậm Q đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Nhậm Q xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 22/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của Chị X và kết quả xác minh cho thấy, do không chấp nhận việc anh Q có quan hệ bạn bè với n hững đối tượng sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và thực tế đời sống vợ chồng giữa Chị X và anh Q chỉ tồn tại được sáu tháng, sau đó chị X đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở xã Qu, huyện Q sinh sống từ tháng 7/2020, từ đó cho đến nay hai vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị X xin ly hôn, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án tham gia tố tụng và thông qua gia đình, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị thực sự đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Nhậm Q không có con chung nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản; quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Nhậm Q vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh Q, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Nhậm Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Xđược ly hôn anh Vũ Nhậm Q.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Xvà anh Vũ Nhậm Q không có con chung.
3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xphải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004509 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Nhậm Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên